

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện 4 tuần, từ ngày 31/03/2025 đến ngày 25/04/2025

I. Mục tiêu

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
T T	Đ. Tuổi	Mục tiêu	Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	Hô hấp: Hít vào, thở ra.	- Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Lưng, Bụng: Quay người sang trái, sang phải - Chân: Bước lên phía trước, sang ngang.	* HD học - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với quay cổ tay - Lưng, bụng: Hai tay chống hông, quay người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước + Nhún chân. - Tập kết hợp bài hát: "Nắng sớm". * TC: Chim bay ; Lá và gió, ; Trời nắng, trời mưa
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Tay: Hai tay đưa lên cao ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với quay cổ tay - Lưng, bụng: Quay người	

				sang trái, sang phải - Chân: Nhún chân.	
3	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi kiễng gót liên tục 3m.	- Đi kiễng gót		* HD học - Đi kiễng gót - Đi khụy gối TCVD: Gió thổi
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi khụy gối	- Đi khụy gối		
5	3	Trẻ kiểm soát được vận động: + Chạy liên tục trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.	- Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc		* HDH: Thể dục: + 3 tuổi: Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc + 4 tuổi: Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn TCVD: Trời mưa
6	4	Trẻ kiểm soát được vận động: + Chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc)	- Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn		
b) Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động					
7	3	- Trẻ biết Phối hợp tay-mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	- Tung bắt bóng với cô		* Hoạt động học : + 3 tuổi tung bóng với cô + 4 tuổi: Tung bóng với người đối diện TCVD: Đuổi bóng
8	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:	- Tung bắt bóng với người đối diện		

		+ Tung bắt bóng với người đối diện (cô/ bạn): bắt được 3 lần liên tiếp không làm rơi bóng (khoảng cách 3m).			
c, Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay					
13	3	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	* 3,4 + Xé, tô	- Xếp chồng một số hình khối khác nhau. - Xé dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Vẽ nguệch ngoạc	* HD chơi - Góc xây dựng: Xây bể bơi. Xây công viên. Xây ao cá - Góc tạo hình: Vẽ, tô màu nhà, cây, ông mặt trời, cầu vồng...
14	4	- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ nhà, cây. + Xây dựng, lắp ghép với 10 - 12 khối		- Lắp ghép hình. - Vẽ nhà, cây	
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe					
25	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, đi dép, giày khi đi học.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức	- Nhận biết trang phục theo thời tiết. (Mặc	* HD chơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh ăn mặc phù hợp với thời tiết, một số biểu hiện khi ốm.

			khỏe con người.	quần thoáng mát vào mùa hè), - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	+ Giờ ăn ngủ vệ sinh: Trò chuyện với trẻ về trang phục mùa hè và một số cách phòng bệnh khi đi trời nắng, mưa...
26	4	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, đi dép, giày khi đi học.		- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. (Mặc quần áo thoáng mát vào mùa hè) - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	
d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh					

27	3	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng không đến gần nơi ao, giếng...	* HD chơi: Trò chuyện xem tranh ảnh một số nơi nguy hiểm: Giếng, hố sâu, vực, tà ly... * Giờ trả trẻ: Cô trò chuyện nhắc nhở trẻ không đến chơi gần những nơi nguy hiểm: Ao, suối, hố sâu...
28	4	Trẻ nhận ra những nơi như: Ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.		
29	3	- Nhận biết được các dạng thiên tai thường xảy ra nơi trẻ sinh sống. - Biết được mình phải nghe người lớn và làm theo những gì người lớn hướng dẫn. - Biết 1 số việc cần phải làm để tự đảm bảo sự an toàn cho bản thân như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết chỗ trú ẩn nơi an toàn, biết cách cầu cứu, làm theo sự chỉ dẫn của người lớn, nhớ tên bố mẹ, số điện thoại cần thiết.	- Kỹ năng ứng phó phù hợp với trước, trong và sau thiên tai có ở địa phương (<i>Giông sét; mưa đá, động đất, gió lốc</i>)	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ cho trẻ xem video về những dạng thiên tai hay xảy ra và cách phòng tránh ghi gặp thiên tai * Hoạt động chiều: Rèn cho trẻ kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu
30	4	- Nhận biết được các dạng thiên tai thường xảy ra nơi trẻ sinh sống. - Biết được mình phải nghe người lớn và làm theo những gì người lớn hướng dẫn. - Biết 1 số việc cần phải làm để tự đảm bảo sự an toàn cho	- Giông sét; mưa đá, động đất, gió lốc.	

		bản thân như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết chỗ trú ẩn nơi an toàn, biết cách cầu cứu, làm theo sự chỉ dẫn của người lớn.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
a, Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng					
31	3	- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	+ Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày: (Nước giếng, nước máy, nước khe, nước sông, nước suối) + Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.	* HD học: - Trò chuyện về nước, ích lợi của nước - Bé khám phá về đất, đá, cát - Trò chuyện một số hiện tượng tự nhiên. - Trò chuyện về mùa hè. * HD chơi: - Trải nghiệm vì sao nước đổi vị - TCM: Gió thổi. Nhảy qua suối. Chìm nổi. Sự bay hơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hiện tượng tự nhiên, nguồn nước, ánh sáng... - Xem vi deo, nghe truyện: Sự tích ngày và đêm - Xem tranh ảnh, video nguyên nhân gây ô nhiễm của nước: Câu chuyện về giọt
		- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.			
		- Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.			
		- Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			
		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của hiện tượng tự nhiên được quan sát với sự gợi mở của cô			

		giáo.			nước
32	4	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?.... - Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. - Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh. - Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.		+ Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người - Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. -	

				Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây	
<i>b, Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</i>					
35	3	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ (<i>mưa đá, động đất, gió lốc, hạn hán...</i>)..	* HĐ chơi: - Xem tranh ảnh, video vòng tuần hoàn của nước. - Trải nghiệm vì sao nước bay hơi, nước có vị gì... - Chơi với nước, cát, sỏi...	
36	4	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật,	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó		

		hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	đến sinh hoạt của con người ở Điện Biên (mưa đá, động đất, lở, hạn hán...).	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
a. Nhận biết số đếm, số lượng				
39	3	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3,4 và đếm theo khả năng.	* HDH: + 3 tuổi: Cũng có số trong phạm vi 3 + 4 tuổi: Đếm đến 7, số lượng trong phạm vi 7 * HDH: + 3 tuổi: Cũng có số trong phạm vi 4 + 4 tuổi: Đếm đến 8, số lượng trong phạm vi 8
		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3,4.		
		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3,4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
40	4	Trẻ thích quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7,8 và đếm theo khả năng.	
		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7,8		
		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
c. So sánh hai đối tượng				
46	3	- Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được	- So sánh 2 đối	* HD học: + 3 tuổi: So sánh 2 đối

		các từ : To hơn /nhỏ hơn ,cao hơn / thấp hơn; bằng nhau.	tượng về kích thước.	tượng về kích thước: To hơn - Nhỏ hơn
47	4	- Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	+ 4 tuổi: Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo
<i>e. Nhận biết các vị trí trong không gian và định hướng không gian</i>				
53	4	- Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	* Hoạt động chơi: Cho trẻ xem hình ảnh. Trò chuyện về các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối.
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
70	3	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện giọt nước tí xíu	* HĐ chơi Truyện: Hoạt động chiều: Kể chuyện cho trẻ nghe:
71	4	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, câu đố: Thơ: Mưa rơi; Tia nắng; Mùa hè của em + Đồng dao: Trời mưa, trời gió. Ông sáo Ông sao. Câu đố trong chủ đề + Tục ngữ: Chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm...	* HDH: Truyện giọt nước tí xíu - Mở cho trẻ nghe các bài hát, thơ: Cho tôi đi làm mưa với. Mây và gió + Đọc thơ: Mưa rơi; Tia nắng; Mùa hè của em - Đọc tục ngữ: Chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm... Đồng dao: Trời mưa, trời gió. Ông sáo Ông sao. Câu đố trong chủ đề

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
74	3	- Trẻ rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt	* HD chơi: Xem tranh ảnh, vi deo và gọi tên các mùa trong năm. Một số hiện tượng tự nhiên.. - Xem tranh truyện, tranh thơ gọi tên các nhân vật (tranh truyện giọt nước tí xíu Tranh thơ: Mưa rơi; Tia nắng; Mùa hè của em
75	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	
76	3	- Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn câu mở rộng	
100		- Trẻ biết sử dụng câu đơn, câu ghép.		
77	4	- Trẻ sử dụng được một số từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép	* HD học: Thơ: Mưa rơi; Tia nắng; Mùa hè của em * HD chơi: - Đọc ca dao, đồng dao: Lay trời mưa xuống; ông sấm ông sét; câu đố về các mùa. - Nghe , xem video: Câu chuyện về giọt nước tí xíu.. * HD chơi: - Chơi ở các góc: sách truyện, chơi ngoài trời, chơi tự do ở lớp...
102		- Trẻ biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu phủ định, câu khẳng định		
80	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ trong chủ đề: Nước và một số hiện tượng tự nhiên	- Đọc được bài thơ: Mưa rơi; Tia nắng; Mùa hè của em; đồng dao: Lay trời mưa xuống; Câu đố về các mùa, - Đọc thơ: Tia nắng, mưa rơi, nắng bốn mùa , đồng dao: Lay trời mưa xuống; ông sấm ông sét; câu đố về các mùa.	
81	4			
82	3	- Trẻ biết kể lại truyện giọt nước tí xíu	- Kể lại một vài tình tiết của truyện giọt nước tí xíu	
83	4	- Trẻ biết kể chuyện giọt nước tí xíu có mở đầu và kết thúc	- Kể lại truyện giọt nước tí xíu	
84	3	- Trẻ có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện giọt nước tí xíu	- Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên	
85	4	- Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân	- Đóng kịch.	

		vật trong truyện giọt nước tí xíu		
88	3	- Trẻ nói đủ nghe, không nói lý nhí	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	Thực hiện trong thông qua các hoạt động trong ngày
89	4	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.		
3. Làm quen với đọc- Viết				
90	3	- Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau ở góc thư viện. + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, dòng trên xuống dòng dưới ở góc thư viện.	* HĐC: Giờ chơi ngoài trời: Cho trẻ đọc sách phòng thư viện
91	4	- Trẻ biết chọn sách để xem.		
92		- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).		
96	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động chiều: Thực hành vẽ tập tô
97	4	Trẻ nhận dạng và làm quen chữ q	- Nhận dạng chữ cái q - Tập tô, tập đồ các nét chữ q	
IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội				
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc , tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh				
106	3	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn sợ hãi, tức giận	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động	* Hoạt động chơi: TC: Trời nắng, trời mưa. Hát nắng sớm. Trời nắng trời mưa. - Chơi ngoài trời: Cho trẻ vẽ, xếp hạt về ông mặt trời, cây...
107	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên và kiểm soát được cảm xúc của bản thân	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ nặn, xếp hình.	
4. Hành vi và quy tắc ứng xử				
116	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin	- Cử chỉ lời nói lễ phép(Chào hỏi, cảm	* Hoạt động chơi: Hoạt

		lỗi khi được nhắc nhở	on)	động góc. Trẻ thể hiện vai chơi gia đình, bán hàng, bác sĩ...và thể hiện được vai chơi của mình. Biết chào hỏi khi khách đến mua hàng...
117	4	- Trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép lịch sự	
120	3	- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn	* HĐ chơi: - Hoạt động góc. Chơi ngoài trời. *Hoạt động
121	4	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	- Chờ đến lượt.	lao động: Cho trẻ thực hành lau đồ chơi
		- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung(Chơi, trực nhật...)	- Quan tâm giúp đỡ bạn. - Hợp tác với bạn	

5. Quan tâm đến môi trường

126	4	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	Tiết kiệm nước	* HĐ chơi, vệ sinh - Trò chuyện xem tranh ảnh một số hành động tiết kiệm điện nước
-----	---	--	----------------	--

V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật

127	3	- Trẻ nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu truyện trong chủ đề “Nước và một số hiện tượng tự nhiên”	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát: Nắng sớm. Trên cát. Trời mưa. - Đọc thơ: Tia nắng, mưa rơi, nắng bốn mùa , đồng dao: Lay trời mưa xuống; ông sấm ông sét;	* HĐ chơi - Giờ đón trẻ: Mở cho trẻ Nghe các bài hát dân ca: Mưa rơi, bèo dạt mây trôi * Hoạt động chiều: Cho trẻ hát, đọc thơ,
-----	---	--	---	---

			câu đố về các mùa...	đồng dao: Đọc được bài thơ: Mưa rơi; Tia nắng; Mùa hè của em; đồng dao: Lạy trời mưa xuống...
128	4	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề “Nước và một số hiện tượng tự nhiên”	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát: Nắng sớm. Trên cát. Trời mưa. + Đọc được bài thơ: Mưa rơi; Tia nắng; Mùa hè của em; đồng dao: Lạy trời mưa xuống; Câu đố về các mùa	
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình				
129	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát trong chủ đề “Nước và một số hiện tượng tự nhiên”	- Hát đúng giai điệu lời ca, bài hát: Nắng sớm. Trên cát	* HD học - DH: Nắng sớm; Trên cát + NH: Gió ơi; Mưa rơi; Tôi là gió
130	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát và thể hiện sắc thái của bài hát trong chủ đề “Nước và một số hiện tượng tự nhiên”	- Hát theo giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Nắng sớm. Trên cát	
131	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát trong chủ đề “Nước và hiện tượng tự nhiên”	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát “Trời nắng trời mưa”	
132	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát trong chủ đề “Nước và hiện tượng tự nhiên”	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát “Trời nắng trời mưa”	
133	3	Trẻ làm quen với đàn oocgan và đánh được 1 số nốt nhạc theo yêu cầu của cô	- Tất mở đàn, nhớ vị trí và đánh được 1 số nốt nhạc.	* HDC - Cho trẻ học phòng âm nhạc
134	4	Trẻ làm quen với đàn oocgan và đánh được 1 số nốt nhạc theo	- Nhận ra và đánh được các nốt nhạc (7 nốt)	

		yêu cầu của cô giáo.		
135	3	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm các bài trong chủ đề “Nước và một số hiện tượng tự nhiên”	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học: + Xé dán mưa * Hoạt động chơi + Góc tạo hình: Cho trẻ vẽ, xé dán ông mặt trời; Đám mây; Cầu vồng. Vẽ mưa. Vẽ cây. Mây đen...
136	4	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm các bài trong chủ đề “Nước và một số hiện tượng tự nhiên”	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	
137	3	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm bài trong chủ đề “Nước và một số hiện tượng tự nhiên”	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ, xé dán, xếp hình để tạo thành bức tranh xé dán mưa.	
138	4	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong..và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục bài trong chủ đề “Nước và một số hiện tượng tự nhiên”	- Sử dụng các kĩ năng xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét bài: Xé dán mưa.	
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
141	3	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc bài trong chủ đề “Nước và một số hiện tượng tự nhiên”	- Vận động theo ý thích khi hát / nghe một số bài hát, bản nhạc: Vận động theo nhạc: trời nắng trời mưa. Nghe hát: Mưa rơi. Tôi là gió. Cho tôi đi làm mưa với	* HDH: VĐTN: Trời nắng trời mưa + NH: Cho tôi đi làm mưa với
142	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc bài trong chủ đề “Nước và một số hiện tượng	- Lựa chọn thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ	

		tự nhiên”	âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	
143		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát trong chủ đề “Nước và một số hiện tượng tự nhiên”		
144	3	- Trẻ có thể tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	* Hoạt động học: + Xé dán mây mưa * Hoạt động chơi + Góc tạo hình: Cho trẻ vẽ, xé dán ông mặt trời; Đám mây; Cầu vồng. Vẽ mưa. Vẽ cây. Mây đen...
145	4	Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. ` Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	
146	3	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình	
147	4			
Tổng số mục tiêu 70 mục tiêu: Trong đó: 3 tuổi: 33 mục tiêu; 4 tuổi: 37 mục tiêu				

Mường Pôn ngày 26 tháng 03 năm 2025

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT

TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI XDKH

Vũ Thị Sơn Ca

Lò Thị Thanh

Lường Thị Hải

